



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: Số 146, đường Lý Thái Tổ, Phường Quy Nhơn Nam,
Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

Điện thoại: (84-256) 3747.306

Website: <http://binhdinhwaco.com.vn>

CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP
THOÁT
NƯỚC BÌNH
ĐỊNH

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH
DN: CN= Gia Lai, O= CÔNG TY
CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH
ĐỊNH,
C=VN, email=binhdinh@binhdinhwaco.com.vn,
serial=123456789, uri=http://binhdinhwaco.com.vn,
version=1
Date: 2025.01.12 15:37:46+0700
Full PDF Editor Version 2024.1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



Số: **42** /BC-CTN

Gia Lai, ngày **12** tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2025

Kính gửi:

- Quý Cổ đông;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH**
- Tên tiếng Anh: **BINH DINH WATER SUPPLY AND SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **BIDIWASSCO**
- Mã chứng khoán: **BDW**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 31/07/2010, thay đổi các lần và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 03/7/2025 do Sở Tài chính tỉnh Gia Lai cấp.
- Trụ sở chính: Số 146 đường Lý Thái Tổ, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
- Điện thoại : 0256.3747306
- Website : <http://binhdinhwaco.com.vn>
- Vốn điều lệ : **124.108.000.000 đồng**

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tiền thân là Nhà máy nước Quy Nhơn được thành lập theo Quyết định số 1099/QĐ-TC ngày 23/12/1976 của UBND tỉnh Nghĩa Bình;

Ngày 28/12/1992 được đổi thành Công ty Cấp nước Bình Định theo Quyết định số 2611/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước. Ngày 23/9/1996 được đổi thành Công ty cấp thoát nước Bình Định theo Quyết định số 2312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bình Định về việc bổ sung nhiệm vụ và đổi tên cho Công ty Cấp nước Bình Định.

Ngày 01/7/2010 được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Cấp thoát nước thành Công ty TNHH một thành viên.

Năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Bình Định thực hiện cổ phần hóa theo phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2012-2015 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 512/QĐ-CTUBND ngày 20/3/2012.

Ngày 28/10/2014, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3570/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bình Định thành Công ty cổ phần.

Ngày 31/12/2014, Công ty đã phối hợp với tổ chức thực hiện đấu giá (Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh) cùng với công ty tư vấn (Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt) tổ chức thành công phiên đấu giá chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng với 3.803.488 cổ phần.

Ngày 26/03/2015, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp ngày 01/4/2015 với vốn điều lệ là 124.108.000.000 đồng.

Ngày 14/10/2015, cổ phiếu BDW của Công ty chính thức được giao dịch tại thị trường Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đây là cơ hội tốt cho Công ty quảng bá hình ảnh, nâng cao tính chuyên nghiệp, minh bạch trong quản trị điều hành cũng như tạo tiền đề cho việc huy động vốn qua thị trường chứng khoán trong tương lai.

Thực hiện Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020, tháng 3/2018 Công ty tiến hành thoái vốn, thay đổi cơ cấu vốn điều lệ: phần vốn Nhà nước từ sở hữu 64,34% còn 51% vốn điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ cho các khách hàng trên địa bàn các phường, xã trong tỉnh: phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Nam, phường Quy Nhơn Đông, phường Quy Nhơn Bắc, phường Quy Nhơn Tây, xã Tuy Phước Tây, Khu công nghiệp Becamex xã Canh Vinh và vùng lân cận; phường Bình Định, phường An Nhơn, phường An Nhơn Đông, phường An Nhơn Nam, phường An Nhơn Bắc, xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Bắc và xã Phù Cát (Xí nghiệp cấp nước số 1); phường Bồng

Sơn, phường Tam Quan, phường Hoài Nhơn, phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn Tây, xã Hoài Ân, xã Vạn Đức và xã Bình Dương (Xí nghiệp cấp nước số 2). Ngoài ra, công ty còn thực hiện công tác xây lắp hệ thống cấp nước và kinh doanh vật tư.

Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ trong năm:

Khoản mục	Năm 2025	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Sản xuất và kinh doanh nước sạch	303.509	95,76
Xây lắp	7.047	2,22
Hoạt động khác (tài chính và thu nhập khác)	6.379	2,02
Tổng cộng	316.935	100,00

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp:

- + Đại hội đồng cổ đông.
- + Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- + Giám đốc.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty ban hành ngày 22/4/2022.

Các phòng chức năng (đến ngày 31/12/2025):

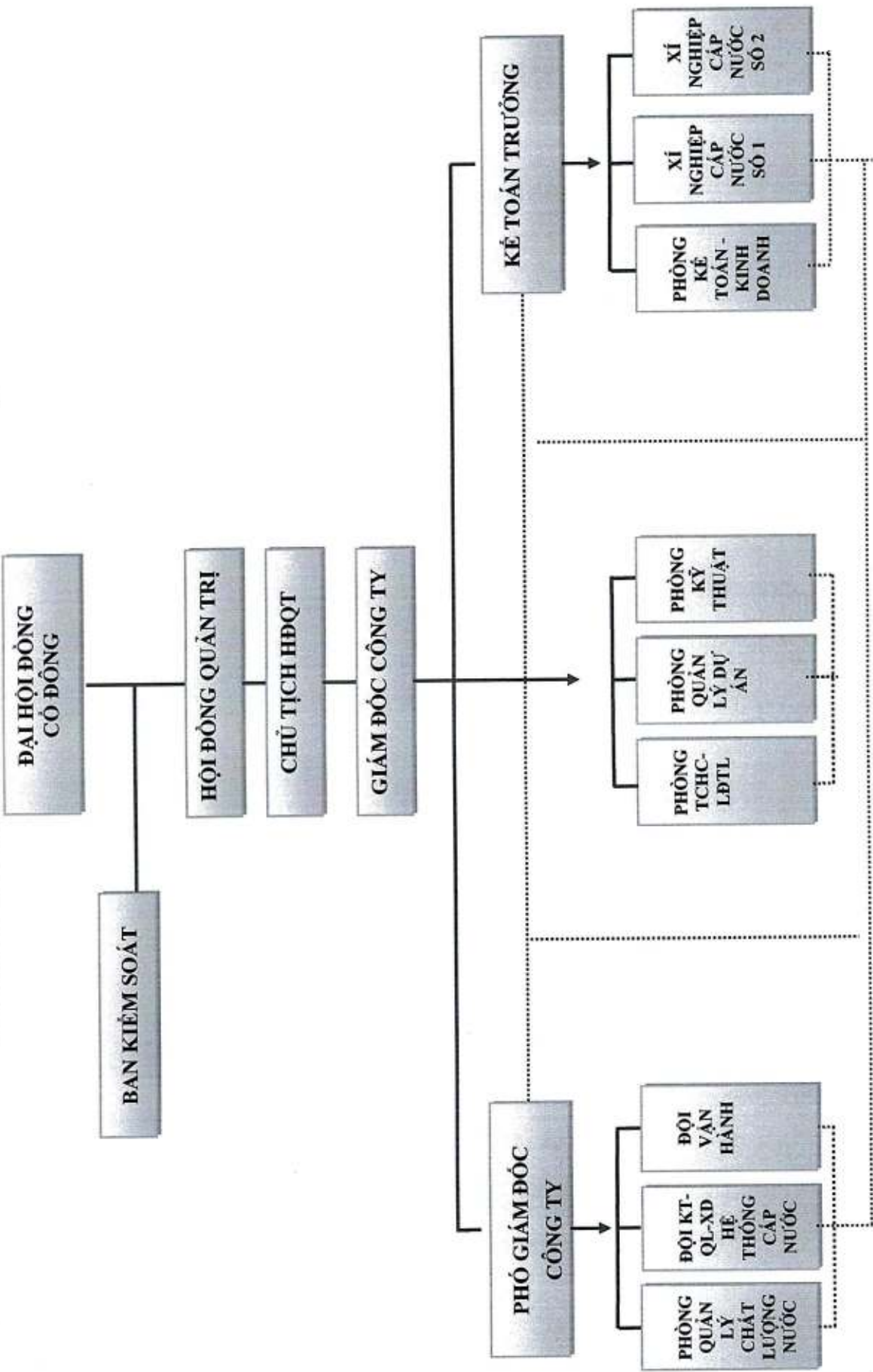
+ 05 phòng chức năng: Phòng Tổ chức hành chính - Lao động tiền lương, Phòng Kế toán - Kinh doanh, Phòng Quản lý dự án, Phòng Kỹ thuật và Phòng Quản lý chất lượng nước;

+ 02 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp Cấp nước số 1, Xí nghiệp Cấp nước số 2;

+ 02 đội sản xuất: Đội Kiểm tra - Quản lý - Xây dựng hệ thống cấp nước và Đội Vận hành.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH ĐỊNH



GHI CHÚ:

→ CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP

..... QUAN HỆ TRAO ĐỔI

———— KIỂM SOÁT

4. Định hướng phát triển:

a) Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đảm bảo cấp nước an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực.

Không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực quản lý để phát triển các ngành nghề kinh doanh của Công ty; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

b) Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Theo Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050. Công ty đề ra mục tiêu đạt được đến năm 2025 như sau:

- Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị trong vùng phục vụ của Công ty đạt trên 92% (thực hiện năm 2025: 92,44%) với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm (thực hiện năm 2025: 125 lít/người/ngày đêm), chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng.

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 100% (thực hiện năm 2025: 100%); tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 13,5% (thực hiện năm 2025: 13,87%, quy định của Chính phủ là dưới 15%); dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày.

- Phát triển nguồn nhân lực, kết hợp giữa sắp xếp tinh giản lao động thừa cùng với tuyển dụng mới và tăng cường đào tạo lao động hiện có.

- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tài chính, đầu tư.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đảm bảo an toàn nguồn nước, đủ khối lượng nước sản xuất; đồng thời tiết kiệm điện năng, giảm chi phí nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:

5.1. Rủi ro kinh tế:

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, các yếu tố kinh tế vĩ mô không tác động trực tiếp quá lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch sinh hoạt của Công ty do nước được xếp vào dạng hàng hóa sinh hoạt thiết yếu, gắn liền với quá trình phát triển đất nước và luôn nằm trong danh mục khuyến khích phát triển của Chính phủ. Tuy nhiên, các yếu tố kinh tế vĩ mô lại có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các khu công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn doanh thu chiếm tỷ trọng lớn của Công ty. Vì thế, việc thường xuyên theo dõi và nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế là điều bắt buộc đối với Công ty nói chung và các doanh nghiệp ngành cấp nước nói riêng.

Tuy nhiên từ ngày 31/5/2024 trở đi, Công ty tiếp nhận, mua sỉ nước từ Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (công suất giai đoạn 1 là 30.000 m³/ngày.đêm) theo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch. Tỷ lệ sản lượng Công ty mua sỉ nước sạch từ Nhà máy xử lý nước Hà Thanh và Nhà máy nước sạch Quy Nhơn chiếm xấp xỉ 65% sản lượng cung cấp cho địa bàn các phường Quy Nhơn và vùng phụ cận nên dẫn đến phát sinh chi phí của Công ty.

5.2 Rủi ro do chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh:

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Vì vậy việc sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn.

5.3. Rủi ro đặc thù:

a) Rủi ro từ nguồn nước tự nhiên khai thác

Nguồn nước thô nguyên liệu đầu vào để sản xuất nước sạch được khai thác từ các giếng bơm nước ngầm thuộc hệ thống giếng Tân An và khu vực tại Xí nghiệp Cấp nước số 1 và số 2. Sự thay đổi về chất lượng nước và lưu lượng nước ngày càng sụt giảm cũng ảnh hưởng đến quá trình cung cấp nước sạch của Công ty.

Hoạt động sản xuất nông, công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh chóng cũng kéo theo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước. Do đó, công tác bảo vệ nguồn nước luôn được Công ty đặc biệt quan tâm.

b) Rủi ro thất thoát, thất thu nước sạch

- Thất thoát nước: Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty năm 2025 là: 13,87% (tăng 0,52% so với thực hiện năm 2024, tăng 0,52% so với kế hoạch năm 2025 đã đề ra do yếu tố khách quan ảnh hưởng của cơn bão số 13 (Kalmaegi) và đợt lũ lụt trên diện

rộng từ ngày 16/11/2025 đến ngày 20/11/2025 làm bể vỡ đường ống, hệ thống SCADA bị hư hỏng do ngập nước và các trụ đỡ ống cấp nước qua cầu, qua sông bị ngã đổ).

Nước thất thoát được phân theo 02 loại:

+ Thất thoát vô hình: Rò rỉ trong mạng đường ống nước theo mỗi nối.

+ Thất thoát hữu hình: Do bể vỡ đường ống nước; dùng cho công tác súc xả đường ống, thổi rửa giếng: có thể khắc phục được.

Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được thực hiện trong ngày. Còn đối với điểm rò rỉ khó thấy, cần phải có kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm một tỷ lệ lớn trong tổng số lượng nước rò rỉ. Nếu chúng ta không dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ loại này một cách có hệ thống, sẽ gây ra các sự cố lớn hơn và lượng nước rò rỉ do đó cũng tăng lên.

- Thất thu nước:

+ Khách hàng không thanh toán tiền sử dụng nước sạch, sử dụng nước sạch không qua đồng hồ;

+ Sử dụng sai mục đích.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Những thuận lợi cơ bản:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ của UBND tỉnh, các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

- Ban điều hành Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cấp nước, tâm huyết và có trách nhiệm trong công việc. Đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.

- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động cấp nước như xây dựng, vận hành, quản lý nhà máy, mạng lưới cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

b) Những khó khăn chủ yếu:

- Việc đầu tư mở rộng các dự án, mạng lưới cấp nước còn nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư của Công ty bị hạn chế.

- Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu vào tăng, cụ thể chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện, mua si nước sạch qua đồng hồ tổng...

*** Tình hình thực hiện so kế hoạch năm 2025:**

Đơn vị tính: đồng



Chỉ tiêu so sánh	Kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện/kế hoạch (%)
Vốn điều lệ	124.108.000.000	124.108.000.000	100,00
Tổng Doanh thu	315.600.000.000	316.935.009.031	100,42
Lợi nhuận trước thuế	48.786.000.000	47.691.835.874	97,76
Lợi nhuận sau thuế	39.028.800.000	38.032.120.856	97,45
Tỷ lệ cổ tức (%)	12,50	12,50	100,00

Ghi chú:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 là 47.691.835.874 đồng tăng 6,07% so với năm 2024 và chỉ đạt 97,76% kế hoạch năm 2025 là do trong năm có những yếu tố khách quan bất khả kháng, cụ thể: khắc phục thiệt hại thiên tai do cơn bão số 13 (Kalmaegi) và đợt lũ lụt lịch sử trên địa bàn tỉnh Gia Lai với chi phí khắc phục là 1.591.103.338 đồng. Loại trừ yếu tố khách quan này, lợi nhuận trước thuế là 49.282.939.212 đồng, đạt 101,02% kế hoạch.

- Dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 là 12,50%/vốn điều lệ.

2. Tổ chức và nhân sự:**a) Danh sách Ban điều hành:**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Lê Tiến Dũng (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 1.861.620 CP)	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	15,05%	1.868.420
2	Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 1.861.620 CP)	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	15,01%	1.862.820
3	Đặng Hoàng Trung	Kế toán trưởng	0,009%	1.100

* Tóm tắt lý lịch cá nhân:

* Tóm tắt lý lịch cá nhân:

- (Ông) Lê Tiến Dũng: Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty

Họ và tên: Lê Tiến Dũng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1968

Nơi sinh: tỉnh Nghệ An.

CCCD: 040068030478, ngày cấp: 18/10/2022, nơi cấp: Cục Cảnh

sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa

Hộ khẩu thường trú: 557 Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

Chỗ ở hiện nay: 54 Hoàng Văn Thụ, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai

Điện thoại liên lạc cơ quan: 0256. 3686.699

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định.

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 1.868.420 cổ phần, chiếm 15,05% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 1.861.620 cổ phần chiếm 15,00% vốn điều lệ (theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc cử lại người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định nhiệm kỳ 2025-2030).

+ Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần.

- (Ông) Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn: Phó Giám đốc Công ty

Họ và tên: Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/5/1979

Nơi sinh: xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai

CCCD: 052079002669, ngày cấp: 20/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai

Địa chỉ thường trú: 76 Nguyễn Hữu Thọ, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0256.3747.196

Trình độ văn hóa: 12/12



Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành kỹ thuật hoá học

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 1.862.820 cổ phần, chiếm 15,01% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 1.861.620 cổ phần chiếm 15,00% vốn điều lệ (theo Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 19/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc cử lại người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định nhiệm kỳ 2025-2030).

+ Cá nhân sở hữu: 1.200 cổ phần.

- (Ông) Đặng Hoàng Trung: Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên: Đặng Hoàng Trung

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1980

Nơi sinh: xã Phù Mỹ Bắc, tỉnh Gia Lai

CCCD: 052080002484, ngày cấp: 29/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: xã Phù Mỹ Bắc, tỉnh Gia Lai

Địa chỉ thường trú: 66A Trần Phú, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

ĐT liên lạc ở cơ quan: 0256.3946.779

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Kế toán

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định

Các chức vụ hiện đang nắm tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ, trong đó :

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu: 1.100 cổ phần

b) Những thay đổi trong Ban điều hành: Danh sách thành viên Ban điều hành của Công ty thay đổi, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
I Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 27/6/2025					
1	Lê Tiến Dũng	01/01/1968	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Kỹ sư xây dựng	Miễn nhiệm ngày 27/6/2025
2	Lê Thanh Cường	04/11/1976	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Cử nhân kinh tế ngành kế toán	Miễn nhiệm ngày 27/6/2025
3	Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn	28/5/1979	Phó Giám đốc Công ty	Thạc sỹ kỹ thuật hoá học	Miễn nhiệm ngày 27/6/2025
4	Đặng Hoàng Trung	13/10/1980	Kế toán trưởng	Cử nhân ngành kế toán	Miễn nhiệm ngày 27/6/2025
II Từ ngày 27/6/2025					
1	Lê Tiến Dũng	01/01/1968	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Kỹ sư xây dựng	Bổ nhiệm ngày 27/6/2025
2	Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn	28/5/1979	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Thạc sỹ kỹ thuật hoá học	Bổ nhiệm ngày 27/6/2025
3	Đặng Hoàng Trung	13/10/1980	Kế toán trưởng	Cử nhân ngành kế toán	Bổ nhiệm ngày 27/6/2025

c) Số lượng cán bộ, nhân viên và các chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động chính thức của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là: 348 người, cơ cấu lao động theo chức năng quản lý và trình độ được thể hiện ở bảng sau:

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Chủ tịch HĐQT	1	0,29
2	Trưởng Ban kiểm soát	1	0,29
3	Ban điều hành	3	0,86
4	Lãnh đạo các phòng nghiệp vụ, đội sản xuất và xí nghiệp trực thuộc	30	8,62
5	Nhân viên các phòng nghiệp vụ và các xí nghiệp	83	23,85
6	Công nhân trực tiếp sản xuất	213	61,21

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
7	Tạp vụ, bảo vệ	17	4,88
	Tổng cộng:	348	100

- Chính sách đối với người lao động: Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội và các chế độ ốm đau, thai sản theo quy định của Nhà nước hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

a.1) Đầu tư tài sản cố định:

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện đầu tư các dự án:

STT	Tên hạng mục, công trình	Giá trị đã thực hiện (triệu đồng)
I	Danh mục đầu tư thực hiện dở dang, tiếp tục thực hiện năm 2025	14.799
1	Xây dựng các hạng mục phụ trợ của hệ thống cấp nước (tường rào, nhà kho, xưởng cơ khí...)	1.215
2	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước TP. Quy Nhơn	2.903
3	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 1	1.312
4	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 2	185
5	Tư vấn khảo sát, lập dự án Tuyến ống D600 dọc đường Điện Biên Phủ nối dài, thành phố Quy Nhơn (từ Quốc lộ 19 mới đến Trạm bơm tăng áp Lý Thái Tô)	-
6	Số hóa hệ thống cấp nước trên nền tảng dữ liệu GIS	2.546
7	Mở rộng mạng lưới đường ống chuyển tải, phân phối trên địa bàn thị xã An Nhơn; thị trấn Tuy Phước, thị trấn Ngô Mây	4.508
8	Tuyến ống và trạm bơm tăng áp cấp nước cho KKT Nhơn Hội và xã Nhơn Lý	-
9	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 1	1.172
10	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 2	958
II	Danh mục đầu tư năm 2025	8.367
1	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước TP. Quy Nhơn	2.271
2	Nâng cấp công nghệ vận hành, đầu tư máy phát điện dự phòng	521
3	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 1	74
4	Đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước Xí nghiệp Cấp nước số 2	5.501
5	Mua sắm xe phục vụ sản xuất kinh doanh	-
III	Tổng giá trị thực hiện (I+II)	23.166

a.2) Đầu tư tài chính (ngắn hạn, dài hạn):

Tại ngày 31/12/2025, tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng trị giá 2.000.000.000 đồng tại Ngân hàng thương mại Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Định với lãi suất 4,2%/năm.

b) Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Tổng tài sản	458.561.608.019	458.199.639.874
Doanh thu thuần	285.225.152.800	310.556.240.996
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41.520.542.265	44.190.045.783
Lợi nhuận khác	3.443.812.999	3.501.790.091
Lợi nhuận sau thuế	35.904.572.211	38.032.120.856
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	11,00%	12,50%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn	Lần	0,65	1,05	
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
Tài sản lưu động - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,51	0,89	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:				
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	0,44	0,37	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	0,78	0,58	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Vòng	12,48	14,74	
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,62	0,68	

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	12,59	12,25	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	13,93	13,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	7,83	8,30	
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	14,56	14,23	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số lượng cổ phần: **12.410.800** cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 12.409.800 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 1.000 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
I.	Cổ đông trong nước	421	12.404.784	99,95%
1	Tổ chức	3	9.420.239	75,90%
	- Cổ đông Nhà nước	1	6.329.508	51,00%
	- Cổ đông khác	2	3.090.731	24,90%
2	Cá nhân	418	2.984.545	24,05%
II.	Cổ đông ngoài nước	6	6.016	0,05%
1	Tổ chức	0	0	0,00%
2	Cá nhân	6	6.016	0,05%
	Cộng	427	12.410.800	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 17/10/2025)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.*
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.*
- e) Các chứng khoán khác: Không.*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước của Công ty chủ yếu là các hóa chất xử lý nước. Tổng lượng hóa chất xử lý nước được sử dụng trong năm như sau:

- Clo: 45.500 kg;
- PAC: 37.623 kg;
- Vôi: 73.394 kg.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Điện năng tiêu thụ năm 2025 của Công ty là: 9.413.757 kw.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) *Nguồn cung cấp nước:* do Công ty tự sản xuất và mua si nước sạch theo các hợp đồng mua bán si nước sạch.

b) *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng:* không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

a) *Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* không có.

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không do tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:*

- Số lượng lao động bình quân năm 2025 là 403 người.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2025 là: 11.045.000 đồng/tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

Công ty luôn có các chính sách lao động phù hợp, đảm bảo đầy đủ mọi quyền lợi của người lao động:



- Người lao động Công ty được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu, trình độ, năng lực chuyên môn của người lao động. Đảm bảo ổn định công việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động trong Công ty.

- Thực hiện tốt các chính sách cho người lao động như nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước. Thực hiện chế độ nâng bậc, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, công tác quy hoạch cán bộ, phúc lợi; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo đúng các nội dung đã ký kết trong Thỏa ước lao động tập thể.

- Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Người lao động Công ty luôn nhiệt tình tham gia sôi nổi các hoạt động, phong trào của Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty và của cấp trên tổ chức.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong năm 2025, Công ty đã bố trí cho 43 công nhân tham gia học bồi dưỡng và thi nâng bậc thợ do trường Đại học Xây dựng miền Trung tổ chức tại Công ty; cử nhiều lượt người lao động tham dự các lớp tập huấn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2025; tập huấn chuyên đề về năng suất và chất lượng; tập huấn “Luật Đấu thầu năm 2025”; tập huấn, phổ biến nội dung xây dựng chương trình đảm bảo đo lường gắn áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo; tập huấn, phổ biến áp dụng hệ thống tài liệu và đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO/IEC 17025: 2017; tập huấn “Thông tư số 99/2025/TT-BTC, quyết toán thuế TNDN và thuế TNCN năm 2025; lập quyết định nâng, chuyển xếp bậc lương cho 82 lao động đảm bảo quyền, lợi ích theo đúng quy định.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2025, Công ty đã vận động người lao động Công ty thực hiện quyên góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, đền ơn đáp nghĩa do các ban ngành, đoàn thể phát động với tổng số tiền 508,953 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:

Trong năm 2025, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định cơ bản hoàn thành nhiệm vụ và các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả thực hiện so với kế hoạch trong năm 2025

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh (%) Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng doanh thu	Triệu đồng	315.600	316.935	100,42
Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	266.814	269.243	100,91
Lợi nhuận trước thuế ¹	Triệu đồng	48.786	47.692	97,76

1.2. Những kết quả Công ty đã đạt được:

Trong năm 2025, Công ty đã cung cấp nước sạch phục vụ khách hàng đạt một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Về chất lượng nước: đảm bảo đạt theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế.

- Lưu lượng cấp nước bình quân đạt 78.417 m³/ngày đêm, áp lực duy trì ổn định trên mạng lưới đường ống phân phối 1,5 kg/cm² - 2,0 kg/cm²

- Phát triển thêm 4.234 khách hàng, trong đó:

+ Địa bàn các phường Quy Nhơn và một phần xã Tuy Phước (thị trấn Diêu Trì cũ) thêm 1.643 khách hàng;

+ Địa bàn Xí nghiệp cấp nước số 1 thêm 1.659 khách hàng;

+ Địa bàn Xí nghiệp cấp nước số 2 thêm 932 khách hàng.

Vì vậy, tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch trong vùng phục vụ của Công ty đạt 92,44% (chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao từ 88% đến 90%), cụ thể:

+ Địa bàn các phường Quy Nhơn: đạt 95,24%;

+ Địa bàn Xí nghiệp cấp nước số 1: đạt 99,63%;

+ Địa bàn Xí nghiệp cấp nước số 2: đạt 82,45%.

- Tỷ lệ thất thoát nước sạch: 13,87% tăng 0,52% so với kế hoạch đã đề ra vì yếu tố khách quan do ảnh hưởng của cơn bão số 13 (Kalmaegi) và ngập lụt trên diện rộng

¹ Lợi nhuận thực hiện năm 2025 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định thấp hơn kế hoạch 1,094 tỷ đồng do ảnh hưởng đợt lũ lụt ngày 19/11/2025 làm hư hỏng hệ thống cấp nước. Công ty thực hiện việc sửa chữa, khắc phục hệ thống cấp nước, kịp thời đảm bảo cấp nước liên tục cho khách hàng, làm tăng chi phí phát sinh 1,591 tỷ đồng, nên ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2025 thấp hơn kế hoạch.

từ ngày 16/11 đến 20/11/2025 làm bể vỡ đường ống, hệ thống SCADA bị hư hỏng do ngập nước và các trụ đỡ ống cấp nước qua cầu, qua sông bị ngã đổ.

Để duy trì cấp nước liên tục, an toàn, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch cho sinh hoạt của người dân và các cơ quan, doanh nghiệp... Công ty thực hiện thường xuyên, định kỳ và hiệu quả các công tác sau:

- Thực hiện công tác cấp nước an toàn và triển khai phương án đảm bảo cấp nước mùa hè trên địa bàn phục vụ; xây dựng kế hoạch giám sát kiểm tra kỹ thuật định kỳ hệ thống cấp nước, súc rửa bể chứa và các tuyến ống cấp nước; thực hiện thổi rửa và bảo dưỡng định kỳ các giếng, nhà máy, trạm bơm tăng áp đảm bảo công suất vận hành.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt từ đầu năm, luôn chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp ứng phó từ sớm theo phương châm bốn tại chỗ nhằm góp phần giảm thiểu thiệt hại tài sản của Công ty (cụ thể cơn bão số 13 (Kalmaegi) và ngập lụt trên diện rộng từ ngày 16/11 đến 20/11/2025 với tổng thiệt hại ước tính 1,591 tỷ đồng), đồng thời đã huy động toàn bộ nhân lực sửa chữa, làm sạch đường ống để nhanh chóng khôi phục cấp nước ổn định phục vụ người dân trong thời gian sớm nhất.

- Công tác dịch vụ khách hàng:

+ Triển khai thanh toán tiền nước trực tuyến bằng hình thức quét mã QR trên Thông báo tiền nước đảm bảo các yếu tố: nhanh chóng, thuận lợi, an toàn.

+ Điều chỉnh giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 29/4/2025.

+ Thực hiện tiếp thu, giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn phục vụ của Công ty về việc cung cấp nước, chất lượng nước.

- Giám sát chất lượng nước sạch:

+ Thực hiện lấy mẫu, xét nghiệm định kỳ tại 11 nhà máy xử lý nước do Công ty trực tiếp quản lý vận hành², 02 nhà máy của Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Bình Định, Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Quy Nhơn³ và trên mạng lưới đường ống phân phối.

+ Thực hiện công tác súc xả định kỳ mạng lưới cấp nước và súc xả đột xuất các khu vực nước đục cục bộ.

² 11 nhà máy xử lý nước: Phú Tài, Nhơn Châu, Canh Vinh, Tuy Phước, Bình Định, Đập Đá, Nhơn Thành, Nhơn Hòa, Bình Dương, Tăng Bạt Hổ, Bồng Sơn.

³ 02 nhà máy Công ty Senco Bình Định và Công ty Senco Quy Nhơn: Nhà máy XLN Hà Thanh và Nhà máy nước sạch Quy Nhơn

- An ninh nguồn nước, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy:

+ Thực hiện lấy mẫu, xét nghiệm định kỳ nguồn nước thô tại 50 giếng khai thác đúng quy định.

+ Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động năm 2025, kế hoạch và tổng hợp báo cáo trình Lãnh đạo Công ty về việc đi kiểm tra định kỳ hàng tháng của các bộ phận về công tác PCCC, sử dụng bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động toàn Công ty; đã trang cấp bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất, trang cấp đồng phục cho người lao động, trang bị đầy đủ các dụng cụ, phương tiện cơ bản phục vụ công tác phòng chống cháy nổ và thực hiện kiểm định 83 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt.

+ Tổ chức dọn dẹp, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm tại các trạm bơm giếng, nhà máy xử lý nước.

+ Giữ vững mối quan hệ giữa Công ty với các cấp chính quyền địa phương nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm an toàn vệ sinh nguồn nước.

+ Thường xuyên kiểm tra và xây dựng hoàn thiện hệ thống phương tiện bảo vệ như: tường rào, đèn chiếu sáng, hệ thống camera an ninh, bình chữa cháy, các loại công cụ hỗ trợ.

+ Trang bị đầy đủ các dụng cụ, phương tiện cơ bản tại các phòng làm việc Công ty, các xí nghiệp, các nhà kho, nhà xe, trạm bơm, nhà máy xử lý nước,... phục vụ công tác phòng chống cháy nổ.

+ Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước nên trong năm 2025 Công ty không có trường hợp tai nạn lao động nào xảy ra.

1.3. Công tác đầu tư và tiến độ triển khai thực hiện các dự án:

Năm 2025, Công ty đã đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng một số công trình tiêu biểu:

- Tuyến ống HDPE D110 cấp nước cho Khu công nghiệp Long Mỹ;
- Tuyến ống HDPE D110 cấp nước cho Khu công nghiệp Phú Tài (phần 1);
- Xây dựng trạm bơm nước sạch số 2 tại Nhà máy xử lý nước phường Bình Định;
- Tuyến ống gang D250 nối phường Bình Định và phường Nhơn Hòa;
- Lắp mới tuyến ống HDPE D110-D63 cấp nước khu dân cư An Phong phường Ngô Mây;
- Tuyến ống HDPE D280 cấp nước cho khu dân cư Khu phố 5, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn;

- Lắp mới tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho nhân dân các nhánh rẽ khu phố Tấn Thạnh 1, 2, khu phố Phụng Du 1, 2 phường Hoài Nhơn Tây;

- Lắp mới tuyến ống HDPE D63 cấp nước cho khu phố Tăng Long 1, khu phố Cửu Lợi Nam phường Hoài Nhơn và khu phố 1, 3, 5 phường Tam Quan.

- Đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối nước sạch trên địa bàn phục vụ của Xí nghiệp cấp nước số 1 và số 2 với tổng chiều dài 44,118 km đường ống các loại.

Trong năm, Công ty phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư để thực hiện công tác đấu nối, giám sát, phối hợp nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục hệ thống cấp nước do ảnh hưởng của việc chỉnh trang đô thị, GPMB và phát triển các khu dân cư, đô thị mới theo các quyết định của cấp thẩm quyền.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản đầu kỳ (tại ngày 01/01/2025) là: 458.562 triệu đồng, cuối kỳ (tại ngày 31/12/2025) là: 458.200 triệu đồng.

Về nợ phải thu: Số dư nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2025 là: 16.057 triệu đồng, tăng 5,55% so với tại thời điểm 01/01/2025, chiếm 12,94% so với vốn điều lệ và bằng 3,5% so với tổng tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả:

Đến cuối năm tổng số nợ phải trả của Công ty là 167.863 triệu đồng. Trong đó: nợ ngắn hạn 80.399 triệu đồng và nợ dài hạn 87.464 triệu đồng. Trong nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 có nợ vay dài hạn và ngắn hạn là 28.400 triệu đồng, trong đó: vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - chi nhánh Gia Lai thực hiện dự án Cấp nước và vệ sinh thành phố Quy Nhơn (nguồn vốn vay ADB); thực hiện dự án Cải tạo tuyến ống cấp nước qua cầu Thị Nại (lãi suất 7%/năm), thực hiện dự án Cấp nước sạch cho cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân và các hộ dân thuộc KV7, 8 phường Bùi Thị Xuân (lãi suất 7%/năm) và dự án hệ thống cấp nước cho Khu công nghiệp Becamex Bình Định công suất 2.900m³/ngày đêm (lãi suất 7%/năm). Công ty thực hiện trả nợ gốc và lãi vay đúng theo kế ước vay.

Trong năm Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) Cải tiến về cơ cấu tổ chức: Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh bạch rõ ràng gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân đến các bộ phận trực thuộc.

b) Cải tiến về chính sách, quản lý:

Công ty đã mạnh dạn đầu tư áp dụng khoa học công nghệ vào trong quá trình sản xuất và kinh doanh nước sạch.

Công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty tiếp tục đạt mục tiêu ổn định và phát triển doanh nghiệp dựa trên ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch. Tốc độ tăng trưởng bình quân từ 10%/năm trở lên theo chỉ tiêu tăng trưởng chung của tỉnh.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Trong năm 2025, Công ty thực hiện quản lý khai thác và tiêu thụ nguồn nước ngầm trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất nước sạch và thi công xây lắp hệ thống cấp nước không gây ảnh hưởng và tác động xấu đến môi trường.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động như: công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị và tay nghề cho người lao động; Huấn luyện công tác An toàn vệ sinh lao động, trang cấp đầy đủ BHLĐ cho công nhân trực tiếp sản xuất phù hợp với ngành nghề; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN đối với người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty phối hợp và quan hệ tốt với các đơn vị, cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và của Ban điều hành:

Trong năm 2025, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra; đạt được một số kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, nhiệm vụ được giao. Cụ thể như sau:

a) Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng nước sản xuất: 28.622.364 m³ đạt 99,36% so với kế hoạch, tăng 1,84% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.

- Sản lượng nước tiêu thụ: 24.651.811 m³ đạt 98,76% so với kế hoạch, tăng 1,23% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024.

- Tỷ lệ thất thoát nước: 13,87%, tăng 0,52% so với kế hoạch và tăng 0,52% so với cùng kỳ năm 2024⁴.

- Công tác phát triển khách hàng: tăng 4.234 hợp đồng dịch vụ cấp nước so với năm 2024.

- Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch theo quy định tại Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế.

b) Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2025:

- Tổng doanh thu: 316.935 triệu đồng; đạt 100,42% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 47.692 triệu đồng; đạt 97,76% so với kế hoạch.

- Số đã nộp ngân sách: 31.789 triệu đồng.

- Tỷ lệ chia cổ tức: dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 là 12,50% (1.250 đồng/cổ phiếu), đạt 100,00% kế hoạch (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2025 dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 là 12,5%/vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025).

c) Về giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, HĐQT thường xuyên chỉ đạo để Ban điều hành liên tục rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và định hướng điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty, với mục tiêu khai thác tối đa mọi cơ hội, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong kinh doanh.

- Ban điều hành luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành; đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế; Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, cả năm và các chỉ tiêu tài chính. Qua đó, đề ra những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực của Công ty.

⁴ Tỷ lệ thất thoát nước sạch: 13,87% tăng 0,52% so với thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 đã đề ra vì yếu tố khách quan do ảnh hưởng của cơn bão số 13 (Kalmaegi) và ngập lụt trên diện rộng từ ngày 16/11 đến 20/11/2025 làm bể vỡ đường ống, hệ thống SCADA bị hư hỏng do ngập nước và các trụ đỡ ống cấp nước qua cầu, qua sông bị ngã đổ.

- Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và lưu chuyển tiền tệ. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính cũng như các báo cáo thống kê của Công ty là trung thực, đúng quy định.

- Ổn định công việc làm, thu nhập và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Tổng doanh thu: 347.200 triệu đồng;
- Tổng chi phí: 304.200 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 43.000 triệu đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 27,72%
- Tỷ lệ chia cổ tức: 12,00%.

b) Các định hướng trong năm 2026:

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy của Công ty gắn với cơ cấu lại đội ngũ người lao động đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng (khoá XII).

- Triển khai từng bước tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Xây dựng kế hoạch và triển khai áp dụng công nghệ tự động hoá trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch nhằm góp phần đem đến nguồn nước an toàn cung cấp cho người dân, tối ưu hóa chi phí và bảo vệ môi trường.

- Nghiên cứu cải cách cơ chế tiền lương, tiền thưởng phù hợp để thu hút, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động tay nghề cao.

- Phân đấu giảm tỉ lệ thất thu - thất thoát theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng nước sạch, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; phát huy công suất nguồn nước hiện có để cung cấp phục vụ nước sạch ổn định, liên tục, đảm bảo chất lượng nước cho khách hàng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo Quy chế đảm bảo an toàn cấp nước của Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục triển khai thi công các dự án thực hiện trong năm 2025 chuyển tiếp cho năm 2026 và các dự án mới năm 2026 khi được HĐQT Công ty phê duyệt.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý mạng lưới đường ống cấp nước bằng ArcGIS và SCADA; triển khai lắp đặt mới thiết bị theo dõi quan trắc và giám sát hệ thống mạng lưới cấp nước online toàn Công ty.

c) Các khó khăn có thể ảnh hưởng:

Giá nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất nước sạch như điện, hoá chất, mua si nước sạch, xăng dầu, vật tư lắp đặt đường ống, nhân công..... biến động tăng, làm tăng chi phí sản xuất nước sạch.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

a1) Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 27/6/2025

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số CP nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Châu (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 3.847.348 CP)	Chủ tịch HĐQT (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	31,05%	3.854.148
2	Lê Tiến Dũng (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 2.482.160 CP)	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	20,05%	2.488.960
3	Lê Thanh Cường	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	0,028%	3.500
4	Phan Đình Tân	Thành viên HĐQT không điều hành (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	-	-
5	Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	3,997%	496.000

a2) Từ ngày 27/6/2025

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số CP nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Lê Thanh Cường (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 2.606.268 CP)	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	21,028%	2.609.768

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số CP nắm giữ có quyền biểu quyết
2	Lê Tiến Dũng (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 1.861.620 CP)	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	15,05%	1.868.420
3	Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn (trong đó: đại diện vốn Nhà nước: 1.861.620 CP)	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	15,01%	1.862.820
4	Phan Đình Tân	Thành viên HĐQT không điều hành (bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	-	-
5	Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành (bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	3,997%	496.000

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 phiên họp, tỷ lệ tham dự họp 100%.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2025:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	11/3/2025	Điều chỉnh Điều 1 của Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07/11/2023 về việc thông qua danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030	100%
2	02/NQ-HĐQT	15/4/2025	Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	03/NQ-HĐQT	15/4/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
4	04/NQ-HĐQT	16/5/2025	Thông qua thời gian và chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
5	05/NQ-HĐQT	04/6/2025	Thông qua các quy chế về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng kèm theo Tờ trình số 20/TTr-CTN ngày 28/5/2025 của Giám đốc Công ty	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	173/QĐ-CTN	04/6/2025	Về việc ban hành Quy chế quản lý lao động	100%
7	174/QĐ-CTN	04/6/2025	Về việc ban hành Quy chế chi trả tiền lương của Ban điều hành và người lao động	100%
8	175/QĐ-CTN	04/6/2025	Về việc ban hành Quy chế chi trả tiền lương và thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	100%
9	176/QĐ-CTN	04/6/2025	Về việc ban hành Quy chế thưởng của Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	100%
10	07/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định nhiệm kỳ 2025-2030	100%
11	08/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định nhiệm kỳ 2025-2030	100%
12	09/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua quyết định bổ nhiệm lại thành viên Ban điều hành Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định nhiệm kỳ 2025-2030	100%
13	10/NQ-HĐQT	27/6/2025	Thông qua quyết định bổ nhiệm lại thư ký Công ty và người phụ trách quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030	100%
14	196/QĐ-CTN	27/6/2025	Về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	100%
15	197/QĐ-CTN	27/6/2025	Về việc bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	100%
16	198/QĐ-CTN	27/6/2025	Về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	100%
17	199/QĐ-CTN	27/6/2025	Về việc bổ nhiệm lại Thư ký Công ty	100%
18	200/QĐ-CTN	27/6/2025	Về việc bổ nhiệm lại người phụ trách quản trị Công ty	100%
19	11/NQ-HĐQT	04/7/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
20	12/NQ-HĐQT	23/7/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024	100%
21	13/NQ-HĐQT	22/9/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
22	14/NQ-HĐQT	24/10/2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế theo nội dung Tờ trình số 27/TTr-CTN ngày 13/10/2025 của Giám đốc Công ty	100%
23	15/NQ-HĐQT	24/10/2025	Thông qua chương trình và tài liệu phục vụ việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
24	394/QĐ-CTN	24/10/2025	Về việc ban hành Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	100%
25	395/QĐ-CTN	24/10/2025	Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	100%
26	396/QĐ-CTN	24/10/2025	Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	100%
27	397/QĐ-CTN	24/10/2025	Về việc ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành đã có những ý kiến tham gia rất tích cực trong các phiên họp HĐQT, góp phần định hướng công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

a1) Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 27/6/2025

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Trần Nguyễn Hạnh Lan	Trưởng ban (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	0,038%
2	Hà Phú Cường	Thành viên (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	0%
3	Huỳnh Thị Giao	Thành viên (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	0%



a2) Từ ngày 27/6/2025

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Trần Nguyễn Hạnh Lan	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	0,038%
2	Hà Phú Cường	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/6/2025, miễn nhiệm ngày 18/11/2025)	0%
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/11/2025)	0%
4	Huỳnh Thị Giao	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

+ Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

+ Ban kiểm soát đã đề xuất về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và kết thúc năm tài chính 2025.

- Thực hiện kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 và 6 tháng năm 2025; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, sử dụng vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

a) Lương, thù lao, các khoản lợi ích: (triệu đồng/năm)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao, thưởng	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Châu	Chủ tịch HĐQT (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025)	453,621		453,621

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao, thưởng	Tổng cộng
2	Lê Thanh Cường	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025); Chủ tịch HĐQT (bỏ nhiệm ngày 27/6/2025)	590,654		590,654
3	Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025; bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	609,236	11,232	620,468
4	Phan Đình Tân	Thành viên HĐQT không điều hành (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025; bổ nhiệm ngày 27/6/2025)		143,864	143,864
5	Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT không điều hành (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025; bổ nhiệm ngày 27/6/2025)		143,864	143,864
6	Nguyễn Nguyễn Hoài Viễn	Phó Giám đốc Công ty (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025); Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty (bỏ nhiệm ngày 27/6/2025)	547,85	11,232	559,082
7	Đặng Hoàng Trung	Kế toán trưởng (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025; bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	511,605		511,605
8	Trần Nguyễn Hạnh Lan	Trưởng ban BKS (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025; bổ nhiệm ngày 27/6/2025)	550,343		550,343
9	Hà Phú Cường	Thành viên BKS (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025; bổ nhiệm ngày 27/6/2025; miễn nhiệm ngày 18/11/2025)		113,444	113,444
10	Trần Anh Tuấn	Thành viên BKS (bỏ nhiệm ngày 18/11/2025)		5,808	5,808
11	Huỳnh Thị Giao	Thành viên BKS (hết nhiệm kỳ ngày 27/6/2025; bổ nhiệm ngày 27/6/2025)		119,544	119,544

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Không có.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Không có.

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty*: Thực hiện quy định về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Văn bản số 94/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2 ngày 24/02/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM:

Ý kiến của Kiểm toán viên:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Địa chỉ trụ sở chính TP. Hà Nội: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024. 3783 2121

Fax: 024 3783 2122

Website: www.cpavietnam.vn.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <http://binhdinhwaco.com.vn>.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định. Kính báo cáo Quý Cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. *mm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cty;
- Lưu *mm*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *mm***



Lê Thanh Cường